

(Đề thi có 04 trang)

Họ và tên học sinh : Số báo danh : **Mã đề 123**

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. (6 điểm)

Mỗi câu hỏi, học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Nội dung nào sau đây là đúng khi nói về vai trò của lâm nghiệp?

- A. Cung cấp nguồn thức ăn phục vụ nuôi trồng thủy sản.
- B. Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng cơ bản.
- C. Cung cấp phân bón cho trồng trọt.
- D. Cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy chế biến sữa.

Câu 2: Nội dung nào sau đây **không** đúng khi nói về đặc trưng cơ bản của sản xuất lâm nghiệp?

- A. Có tính thời vụ cao, thường tập trung vào các tháng mùa mưa.
- B. Địa bàn rộng lớn, khó khăn về giao thông và cơ sở vật chất.
- C. Ngành sản xuất đa dạng sản phẩm và có nhiều lợi ích đặc thù.
- D. Đối tượng là các cơ thể sống, có chu kì sinh trưởng dài.

Câu 3: Việc làm nào sau đây có tác dụng điều hoà dòng chảy, chống xói mòn rửa trôi?

- A. Giảm diện tích rừng phòng hộ đầu nguồn.
- B. Bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ khu công nghiệp và khu đô thị.
- C. Giảm diện tích rừng phòng hộ khu công nghiệp và khu đô thị.
- D. Bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn.

Câu 4: Một trong những vai trò của lâm nghiệp đối với đời sống con người là

- A. cung cấp thịt, trứng, sữa cho con người.
- B. cung cấp nguồn thực phẩm giàu protein cho con người.
- C. cung cấp lương thực phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu.
- D. cung cấp dược liệu quý phục vụ nhu cầu chữa bệnh và nâng cao sức khỏe của con người.

Câu 5: Nội dung nào sau đây là đúng khi nói về sản phẩm và lợi ích của sản xuất lâm nghiệp?

- A. Sản phẩm đa dạng và có nhiều lợi ích đặc thù.
- B. Sản phẩm đa dạng và chỉ có lợi ích kinh tế.
- C. Sản phẩm ít đa dạng và có nhiều lợi ích đặc thù.
- D. Sản phẩm ít đa dạng và chỉ có lợi ích kinh tế.

Câu 6: Nội dung nào sau đây là đúng khi nói về đối tượng của sản xuất lâm nghiệp?

- A. Là những loài động, thực vật quý hiếm, có chu kì sinh trưởng dài.
- B. Là những cơ thể sống, có chu kì sinh trưởng dài.
- C. Là sinh vật quý hiếm, có chu kì sinh trưởng ngắn.
- D. Là những cơ thể sống, có chu kì sinh trưởng ngắn.

- Câu 7:** Nội dung nào sau đây là đúng khi nói về tính thời vụ của sản xuất lâm nghiệp?
- Không có tính thời vụ, hoạt động sản xuất được tiến hành trải đều trong năm.
 - Thường tập trung nhiều vào một số tháng nhất định trong năm.
 - Có tính thời vụ cao, thường tập trung vào các tháng cuối năm.
 - Có tính thời vụ cao, thường tập trung vào các tháng giữa năm.
- Câu 8:** Nội dung nào sau đây **không** đúng khi nói về vai trò của lâm nghiệp đối với đời sống con người?
- Tạo công ăn việc làm, giúp ổn định đời sống của đồng bào các dân tộc miền núi.
 - Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng cơ bản.
 - Là nơi sinh hoạt tín ngưỡng của các dân tộc thiểu số.
 - Cung cấp nguồn thức ăn phục vụ phát triển chăn nuôi.
- Câu 9:** Sản phẩm nào sau đây là sản phẩm của lâm nghiệp?
- Lúa nương
 - Cá suối.
 - Mật ong rừng.
 - Gà đồi.
- Câu 10:** Việc bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn có vai trò nào sau đây?
- Chống cát bay, chống sự xâm nhập của nước mặn.
 - Bảo tồn các loài động vật quý hiếm.
 - Điều hoà dòng chảy, chống xói mòn rửa trôi.
 - Chắn sóng, chắn gió bảo vệ dân cư ven biển.
- Câu 11:** Sản phẩm nào sau đây có nguồn gốc từ lâm nghiệp?
- Giấy vở học sinh.
 - Các loại ngô trồng trên nương.
 - Phân bón vi sinh vật.
 - Thịt trâu gác bếp.
- Câu 12:** Hoạt động nào sau đây có tác dụng kiểm soát suy thoái động vật, thực vật rừng hoang dã quý hiếm?
- Khuyến khích nuôi các loài động vật quý hiếm để làm cảnh.
 - Giao, cho thuê và thu hồi rừng, đất trồng rừng.
 - Nghiên cứu sử dụng các loài động vật, thực vật quý hiếm để làm thuốc.
 - Xây dựng các khu bảo tồn, vườn quốc gia.
- Câu 13:** Hoạt động nào sau đây có tác dụng khắc phục suy thoái tài nguyên rừng?
- Ngăn chặn việc khai thác, săn bắt, vận chuyển, mua bán các loài động vật, thực vật hoang dã, quý hiếm và sản phẩm của chúng.
 - Không thực hiện việc giao, cho thuê và thu hồi rừng, đất trồng rừng.
 - Nâng cao hiệu quả sử dụng các loài động vật, thực vật quý hiếm để làm thuốc.
 - Ngăn chặn việc xây dựng các khu bảo tồn, vườn quốc gia.
- Câu 14:** Cung cấp lâm sản, cây công nghiệp phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu là một trong những vai trò quan trọng của
- lâm nghiệp.
 - chăn nuôi.
 - thủy sản.
 - trồng trọt.
- Câu 15:** Hoạt động quản lí rừng **không** bao gồm hoạt động nào sau đây?
- Phòng chống cháy rừng.
 - Giao rừng, cho thuê rừng.
 - Thu hồi rừng vì mục đích quốc phòng, an ninh.
 - Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.
- Câu 16:** Việc giao, cho thuê rừng và đất trồng rừng mang lại lợi ích nào sau đây?
- Tạo điều kiện cho chủ rừng xây dựng nhà ở, khách sạn trên đất rừng.

- B. Trao quyền cho chủ rừng chủ động chuyển đổi mục đích sử dụng rừng.
- C. Cho phép chủ rừng khai thác tối đa nguồn tài nguyên rừng.
- D. Nâng cao sự gắn bó, quyền lợi và trách nhiệm của chủ đất, chủ rừng.

Câu 17: Hoạt động nào sau đây là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng?

- A. Nhà nước cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuê rừng để sản xuất lâm nghiệp.
- B. Nhà nước giao rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.
- C. Tăng cường khai thác gỗ và các sản phẩm khác từ rừng để phát triển kinh tế.
- D. Lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng.

Câu 18: Nội dung nào sau đây là đúng khi nói về đặc trưng của sản xuất lâm nghiệp?

- A. Địa bàn đồng nhất, thuận lợi về giao thông và cơ sở vật chất.
- B. Địa bàn phức tạp, thuận lợi về giao thông và cơ sở vật chất.
- C. Địa bàn phức tạp, khó khăn về giao thông và cơ sở vật chất.
- D. Địa bàn đồng nhất, khó khăn về giao thông và cơ sở vật chất.

Câu 19: Nội dung nào sau đây là đúng khi nói về lợi ích của sản xuất lâm nghiệp?

- A. Bên cạnh lợi ích kinh tế, cần bảo đảm hài hoà lợi ích an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh.
- B. Ưu tiên lợi ích kinh tế, không cần quan tâm đến các vấn đề về bảo tồn đa dạng sinh học.
- C. Gồm lợi ích kinh tế, bảo vệ môi trường; không bao gồm lợi ích quốc phòng, an ninh.
- D. Đề cao lợi ích an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, không cần quan tâm đến lợi ích kinh tế.

Câu 20: Vì sao sự gia tăng chăn thả gia súc (trâu, bò,...) là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng?

- A. Sự gia tăng chăn thả gia súc dẫn đến ô nhiễm môi trường làm cho cây rừng bị chết.
- B. Sự gia tăng chăn thả gia súc dẫn đến chặt phá rừng để mở rộng diện tích làm nơi chăn thả.
- C. Sự gia tăng chăn thả gia súc dẫn đến cạnh tranh thức ăn với các loại động vật rừng.
- D. Sự gia tăng chăn thả gia súc dẫn đến chặt phá rừng để lấy gỗ làm chuồng nuôi.

Câu 21: Hoạt động giao rừng được hiểu là

- A. nhà nước giao rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và không thu tiền sử dụng rừng.
- B. nhà nước giao rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và thu tiền sử dụng rừng một lần
- C. nhà nước chỉ giao rừng cho các tổ chức, không giao rừng cho hộ gia đình và cá nhân.
- D. nhà nước giao rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và thu tiền sử dụng rừng hằng năm.

Câu 22: Việc bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ ven biển có vai trò nào sau đây?

- A. Làm sạch không khí, tạo điều kiện cho phát triển công nghiệp.
- B. Bảo tồn các loài thực vật quý hiếm.
- C. Điều hoà dòng chảy, chống xói mòn rửa trôi.
- D. Chống cát bay, chống sự xâm nhập của nước mặn.

Câu 23: Nội dung nào sau đây là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng?

- A. Phá rừng trồng cây công nghiệp và cây đặc sản.
- B. Kiểm soát suy thoái động vật, thực vật rừng hoang dã quý hiếm.
- C. Kiểm soát từng loại rừng thông qua những quy chế pháp lí riêng.
- D. Lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng.

Câu 24: Việc bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ khu đô thị và khu công nghiệp có vai trò nào sau đây?

- A. Làm sạch không khí, tạo môi trường sống trong lành cho con người.
- B. Bảo tồn các loài nấm quý hiếm.
- C. Chắn sóng, chắn gió, giữ ổn định nguồn nước.
- D. Giảm thiểu lũ lụt, chống sự xâm nhập của nước mặn.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. (4 điểm)

Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Một nhóm học sinh khi thực hiện nhiệm vụ “Nêu yêu cầu cơ bản đối với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong lâm nghiệp” đã đưa ra các yêu cầu như sau:

- a) Có sức khỏe tốt, chăm chỉ, chịu khó và có trách nhiệm cao trong công việc.
- b) Có kiến thức cơ bản về quy luật phát sinh, phát triển của cây rừng.
- c) Có khả năng sử dụng, vận hành các thiết bị, máy móc trong trồng rừng, chăm sóc rừng, khai thác và bảo vệ rừng.
- d) Yêu thích các môn học như Ngữ văn, Toán học, tiếng Anh.

Câu 2. Một nhóm học sinh thảo luận về những việc nên làm để hạn chế suy thoái tài nguyên rừng, sau khi thảo luận đã đưa ra các việc nên làm như sau:

- a) Giao rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật để giúp nâng cao sự gắn bó, quyền lợi và trách nhiệm của chủ rừng.
- b) Tăng cường khai thác tài nguyên rừng phục vụ phát triển kinh tế.
- c) Xây dựng các khu bảo tồn, vườn quốc gia để bảo vệ các loài động vật, thực vật rừng quý hiếm.
- d) Tăng cường trồng cây công nghiệp và cây đặc sản ở những rừng có nguy cơ bị tàn phá.

Câu 3. Các hoạt động phát triển rừng là:

- a) Chăm sóc, nuôi dưỡng rừng trồng.
- b) Phát triển giống cây lâm nghiệp.
- c) Phòng và chữa cháy rừng.
- d) Trồng cây thực vật rừng, gây nuôi phát triển động vật rừng.

Câu 4. Các hoạt động sử dụng rừng là:

- a) Khai thác lâm sản trong rừng trồng.
- b) Trồng và chăm sóc rừng.
- c) Nghiên cứu khoa học trong các loại rừng.
- d) Chế biến lâm sản.

----- **HẾT** -----

Phần	I	II	III	
Số câu	24	4	0	
Câu\Mã đề	123	124	125	126
1	B	B	B	C
2	A	C	D	C
3	D	A	B	B
4	D	B	C	B
5	A	B	A	B
6	B	D	C	A
7	B	A	C	C
8	D	C	B	A
9	C	C	D	B
10	C	C	A	C
11	A	C	D	B
12	D	B	C	D
13	A	C	B	D
14	A	D	C	C
15	A	A	A	D
16	D	A	C	B
17	C	B	C	B
18	C	C	D	B
19	A	B	D	C
20	B	B	B	D
21	A	D	B	C
22	D	C	C	D
23	A	D	D	C
24	A	D	C	A
1	DDDS	DDDS	DSDS	DDSD
2	DSDS	SDDDS	DDDS	DDDS
3	DDSD	DSDD	DSDS	DSDS
4	DSDS	DDSS	DDSD	DSDS